

Số: 44/BC-THPTMH

Mỹ Tú, ngày 10 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Công khai kết quả vận động Quỹ Khuyến học-Khuyến tài và kinh phí tổ chức
Lễ kỷ niệm 45 năm thành lập trường, tổ chức ngày 06/4/2025**

*Kính gửi: Quý lãnh đạo, các doanh nghiệp, mạnh thường quân, các thầy cô giáo
và các bạn cựu học sinh.*

Ban tổ chức Lễ kỷ niệm 45 năm thành lập trường THPT Mỹ Hương, tổ chức ngày 06/4/2025 (nhằm ngày mùng 9 tháng 3 năm Ất Ty) báo cáo công khai kết quả vận động Quỹ Khuyến học-Khuyến tài và kinh phí tổ chức buổi lễ cụ thể như sau:

1. Kết quả vận động Quỹ Khuyến học-Khuyến tài

Tổng số tiền vận động được là: **325.100.000** đồng.

2. Kinh phí tổ chức:

Tổng kinh phí chi cho công tác tổ chức là: **148.266.000** đồng.

3. Kinh phí phát học bổng cho học sinh:

Tổng kinh phí phát học bổng cho học sinh trong buổi lễ là: **50.500.000** đồng

4. Kết toán kinh phí:

Số tiền còn lại chuyển vào Quỹ Khuyến học của trường là: **126.334.000** đồng.

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng)

(Bảng tổng hợp kinh phí đính kèm)

Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức, Ban tổ chức lễ kỷ niệm đã rất cố gắng liên hệ với các cựu giáo viên, cựu học sinh và các nhà doanh nghiệp, mạnh thường quân để buổi họp mặt được đầy đủ và đông vui. Tuy nhiên, do thời gian tổ chức rơi vào các ngày nghỉ lễ và trùng vào dịp thanh minh nên số lượng tham gia chưa đạt được như kỳ vọng.

Ban tổ chức đã rất cố gắng trong việc tổ chức buổi lễ sao cho thật đầm ấm, trọn vẹn ý nghĩa và hạn chế đến mức tối đa kinh phí chi cho việc tổ chức. Trong quá trình thực hiện chắc chắn không thể không có sai sót, mong quý vị vui lòng thông cảm và chia sẻ.

Ban tổ chức và tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường xin gửi lời cảm ơn và tri ân sâu sắc đến toàn thể quý lãnh đạo, các doanh nghiệp, mạnh thường quân, các thầy cô giáo và các bạn cựu học sinh. Chúc mọi người luôn vui vẻ, hạnh phúc và thành công./.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh Thọ

TRƯỜNG THPT MỸ HƯƠNG
CHI HỘI KHUYẾN HỌC

**TỔNG HỢP KINH PHÍ TỔ CHỨC
LỄ KỶ NIỆM 45 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG, NGÀY 06/4/2025**

(Kèm báo cáo số 44/BC-THPTMH ngày 10/4/2025 của Trường THPT Mỹ Hương)

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú (Người nhận)
I	THU		
1	Thu trước và trong buổi lễ	296,800,000	Nhóm Thư ký + TQ
2	Số chuyển vào Tài khoản trường	28,300,000	Phạm Minh Thọ
	Tổng thu	325,100,000	
II	CHI		
1	Đặt mâm + nước suối + Quà tặng cựu GV	79,500,000	Phan Văn Đùm
2	Bia + nước đá	14,400,000	Đinh Thanh Quan
3	Thuê trang phục và tập dợt văn nghệ	4,160,000	Phan Thị Hồng Hạnh
4	In thư mời	3,200,000	Lê Hữu Thiện
5	In thư ngõ	350,000	Trần Thị Thanh Diệu
6	Làm móc khóa quà tặng	5,616,000	Phạm Minh Thọ
7	Trang trí góc chụp ảnh và sân khấu	21,540,000	Huỳnh Thế Anh
8	Thuê âm thanh + ánh sáng + MC	10,000,000	Hồ Ngọc Quý
9	Thuê màn hình LED	7,500,000	Lê Hữu Thịnh
10	Chi cho gửi thư mời, làm video clip	2,000,000	Quan; Dương Rương
	Tổng chi	148,266,000	
III	PHÁT HỌC BỔNG		
	48 suất định mức 1.000.000 đ/suất	48,000,000	Lê Hữu Thịnh
	05 suất định mức 500.000 đ/suất	2,500,000	Lê Hữu Thịnh
	Tổng phát học bổng	50,500,000	
IV	KẾT TOÁN		
	Tồn chuyển quỹ Khuyến học	126,334,000	

Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng./.

TRƯỜNG THPT MỸ HƯƠNG

CHI HỘI KHUYẾN HỌC

**DANH SÁCH ỦNG HỘ QUỸ KHUYẾN HỌC - KHUYẾN TÀI
LỄ KỶ NIỆM 45 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG - NGÀY 06 THÁNG 4 NĂM 2025**

(Kèm báo cáo số 44/BC-THPTMH ngày 10/4/2025 của Trường THPT Mỹ Hương)

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	CHS KHOÁ	SỐ TIỀN
01	Tập thể PHHS lớp 6A1	Trường THPT Mỹ Hương		770,000
02	Tập thể PHHS lớp 6A2	Trường THPT Mỹ Hương		1,050,000
03	Tập thể PHHS lớp 6A3	Trường THPT Mỹ Hương		760,000
04	Tập thể PHHS lớp 6A4	Trường THPT Mỹ Hương		600,000
05	Tập thể PHHS lớp 6A5	Trường THPT Mỹ Hương		1,020,000
06	Tập thể PHHS lớp 7A1	Trường THPT Mỹ Hương		930,000
07	Tập thể PHHS lớp 7A2	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
08	Tập thể PHHS lớp 7A3	Trường THPT Mỹ Hương		400,000
09	Tập thể PHHS lớp 7A4	Trường THPT Mỹ Hương		1,600,000
10	Tập thể PHHS lớp 7A5	Trường THPT Mỹ Hương		400,000
11	Tập thể PHHS lớp 8A1	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
12	Tập thể PHHS lớp 8A2	Trường THPT Mỹ Hương		850,000
13	Tập thể PHHS lớp 8A3	Trường THPT Mỹ Hương		1,250,000
14	Tập thể PHHS lớp 8A4	Trường THPT Mỹ Hương		450,000
15	Tập thể PHHS lớp 9A1	Trường THPT Mỹ Hương		390,000
16	Tập thể PHHS lớp 9A2	Trường THPT Mỹ Hương		1,330,000
17	Tập thể PHHS lớp 9A3	Trường THPT Mỹ Hương		1,100,000
18	Tập thể PHHS lớp 10T1	Trường THPT Mỹ Hương		750,000
19	Tập thể PHHS lớp 10T2	Trường THPT Mỹ Hương		1,500,000
20	Tập thể PHHS lớp 10X1	Trường THPT Mỹ Hương		800,000
21	Tập thể PHHS lớp 10X2	Trường THPT Mỹ Hương		100,000
22	Tập thể PHHS lớp 11T1	Trường THPT Mỹ Hương		2,350,000
23	Tập thể PHHS lớp 11T2	Trường THPT Mỹ Hương		7,200,000
24	Tập thể PHHS lớp 12X1	Trường THPT Mỹ Hương		100,000
25	Tập thể PHHS lớp 12X2	Trường THPT Mỹ Hương		1,600,000
26	Tập thể PHHS lớp 12X3	Trường THPT Mỹ Hương		550,000
27	Trang Minh Tâm	Cao đẳng nghề Sóc Trăng	1980 - 1983	200,000
28	Lâm Quang Phương	TP Sóc Trăng	1980 - 1983	250,000
29	Lê Quốc Việt	Trường THPT Mỹ Hương (nghỉ hưu)	1980 - 1983	400,000
30	Trịnh Văn Pôi	Xóm Lớn, Mỹ Hương	1980 - 1983	200,000
31	Ông Minh Thuyết	Cựu Giáo viên	1980 - 1983	200,000
32	Ngô Minh Hồng	An Ninh, Châu Thành	1981 - 1984	500,000
33	Võ Công Chiến	Điện lực - TP.HCM	1981 - 1984	2,000,000
34	Lương Thị Thu & Văn Do	Thuận Hưng, Mỹ Tú	1981 - 1984	1,000,000
35	Phạm Minh Thọ & Hải Phương	Trường THPT Mỹ Hương	1981 - 1984	2,000,000
36	Huỳnh Thạnh (Pô)	Xèo Gừa, Mỹ Hương	1981 - 1984	400,000
37	Khuru Vũ Thành (Sén)	Xèo Gừa, Mỹ Hương	1981 - 1984	500,000
38	Lê Văn Đáng	Xèo Gừa, Mỹ Hương	1981 - 1984	500,000
39	Phạm Văn Minh & Mỹ Thu	Xèo Gừa, Mỹ Hương	1981 - 1984	2,000,000
40	Mai Thị Thiệu & Dương Mỹ Vĩnh	Xóm Lớn, Mỹ Hương	1981 - 1984	300,000
41	Hồ Văn Sáu & Dương Thị Hoa	Xèo Gừa, Mỹ Hương	1982 - 1985	500,000

42	Trần Văn Chính	Đảng ủy xã Mỹ Hương	1982 - 1985	500,000
43	Hồ Ngọc Mẫn	Trường THPT An Ninh	1982 - 1985	200,000
44	Ngô Phước Thành	Trường THPT Mỹ Hương (nghỉ hưu)	1982 - 1985	300,000
45	Trần Ngọc Yến	Trường THPT An Ninh	1983 - 1986	500,000
46	Lê Thị Thanh Thủy	Trường THPT Mỹ Hương	1983 - 1986	300,000
47	Trần Thanh Phú	Cán bộ nghỉ hưu	1984 - 1987	500,000
48	Nguyễn Hùng Tiến	Chợ HHN-Mỹ Tú	1984 - 1987	300,000
49	Trương Tấn Lập	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Mỹ Tú	1984 - 1987	1,000,000
50	Phạm Văn Vĩnh	Mỹ Lợi B, xã Mỹ Tú	1984 - 1987	400,000
51	Lê Quang Nhưông	Thiện Mỹ	1984 - 1987	300,000
52	Trần Văn Đèo	Thuận Hưng	1984 - 1987	1,000,000
53	Phan Đức Thắng	Trường phòng Kinh tế hạ tầng	1984 - 1987	500,000
54	Bùi Thanh Tú & Diệu Hiền	Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa	1984 - 1987	400,000
55	Trần Thị Khánh Chi & Đoàn Việt Vĩnh	Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa	1984 - 1987	500,000
56	Mã Ngọc Thanh & Tiếng	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận	1984 - 1987	500,000
57	Trần Kim Minh	Trường THPT Mỹ Hương	1984 - 1987	400,000
58	Trần Quốc Việt	Trường THPT Mỹ Hương	1984 - 1987	500,000
59	Trần Văn Dũng & Hồng Hạnh	Trường THPT Mỹ Hương	1984 - 1987	1,000,000
60	Trần Thanh Nghĩa (Nhật, Nguyệt, Thành)	Xẻo Gừa, Mỹ Hương	1984 - 1987	500,000
61	Lê Mười	Xẻo Gừa, Mỹ Hương	1984 - 1987	500,000
62	Nguyễn Việt Phú	Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú	1984 - 1987	500,000
63	Huỳnh Ngọc Hạnh & Mai Quốc Biên	Trường THPT Mỹ Hương (nghỉ hưu)	1984 - 1987	200,000
64	Nguyễn Thanh Học & Bạch Phượng	HT Trường Tiểu học Thuận Hưng C	1985 - 1988	300,000
65	Ngô Quốc Dũng	TT Huỳnh Hữu Nghĩa	1985 - 1988	500,000
66	Phạm Văn Hồ	Vật liệu xây dựng Trà Côi	1985 - 1988	500,000
67	Ngô Ngọc Ngà	Xẻo Gừa, Mỹ Hương	1986 - 1989	500,000
68	Huỳnh Thị Kim Hiếu	Trường TH Mỹ Hương	1987 - 1990	300,000
69	Phùng Kim Long	Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa	1987 - 1990	500,000
70	Lê Hữu Thiện & Ngọc Thu	Trường THPT Mỹ Hương	1987 - 1990	600,000
71	Nguyễn Thanh Hùng	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận	1987 - 1990	300,000
72	Chung Thành Hiệp	Mỹ An, Mỹ Hương, Mỹ Tú, ST	1988 - 1991	500,000
73	Mai Thị Nghiệm	Trường THPT An Ninh	1988 - 1991	500,000
74	Đỗ Quang Vũ	Công an PCCC Tỉnh ST	1990 - 1993	1,000,000
75	Nguyễn Văn Thảo	Công an PCCC Tỉnh ST	1990 - 1993	500,000
76	Lam Bình Như	Cty TNHH Thuận Hòa Hưng	1990 - 1993	2,000,000
77	Trần Văn Lý	Giảng viên Đại học cần Thơ	1990 - 1993	1,000,000
78	Trần Thị Khánh Bạch	PGD Mỹ Tú	1990 - 1993	300,000
79	Phạm Thanh Hiền	Phòng răng Thị Trấn HHN	1990 - 1993	500,000
80	Ký Văn Mai	TP Sóc Trăng	1990 - 1993	500,000
81	Thịnh	Trại Hòm Sáu Cao	1990 - 1993	500,000
82	Ngô Văn Út	Trưởng Ban nhân dân ấp Trà Côi B	1990 - 1993	400,000
83	Nguyễn Thị Thu Hương	Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa	1990 - 1993	400,000
84	Trần Khương Điền	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	1990 - 1993	300,000
85	Đào Thị Bích Loan & Toàn	Trường THPT Mỹ Hương	1990 - 1993	400,000
86	Thái Minh Tam	Trường THPT Mỹ Hương	1990 - 1993	500,000
87	Trần Minh Thư	Xẻo Gừa, Mỹ Hương	1990 - 1993	300,000
88	Huỳnh Ngọc Toàn	Điện lực Sóc Trăng	1991 - 1994	1,000,000
89	Chung Thành Tiến	GD Công ty TNHH DV Kế toán Đồng Hưng	1991 - 1994	10,000,000

90	Trần Bảo Quốc & Thu Ba	Tà Ân B, Thuận Hưng	1991 - 1994	500,000
91	Phạm Văn Nghệ	TP Đăng ký đất đai huyện Mỹ Tú	1991 - 1994	1,000,000
92	Phan Thị Mỹ Phương & Quốc Khởi	Trường THCS An Ninh	1992 - 1995	500,000
93	Lâm Đăng Trúc Lâm	Trường THCS&THPT Long Hưng	1992 - 1995	500,000
94	Huỳnh Chí Phấn	Trường THPT Chuyên NTMK	1992 - 1995	500,000
95	Huỳnh Ngọc Nhân	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	1992 - 1995	500,000
96	Nguyễn Khắc Định	GD Công ty Tây Đô	1993 - 1996	2,000,000
97	Ngô Quốc Tuấn	Trường ban đại diện CMHS	1993 - 1996	500,000
98	Trần Thị Mỹ Ngọc	Ngân hàng Sacombank ST	1993 - 1996	500,000
99	Huỳnh Phước Thái & Thùy Nga	PGĐ Ban quản lý dự án 2 Tỉnh Sóc Trăng	1993 - 1996	2,000,000
100	Lê Thanh Hùng	Phó chủ tịch HĐND TP Sóc Trăng	1993 - 1996	500,000
101	Lê Thanh Khởi & Oanh	TT giáo dục nghề nghiệp Huyện Mỹ Tú	1993 - 1996	500,000
102	Trần Văn Út	Thợ điện - Mỹ An	1993 - 1996	500,000
103	Ngô Thanh Phong	Trà Còi A - Mỹ Hương	1993 - 1996	1,000,000
104	Phạm Thị Hai	Trung tâm GDTX TP Sóc Trăng	1993 - 1996	500,000
105	Trần Minh Sự & Thanh Phương	Trung tâm Thẩm định giá Miền Nam - ST	1993 - 1996	500,000
106	Nguyễn Quốc Chí Công	Trung tâm Y tế Mỹ Phước	1993 - 1996	500,000
107	Ký Minh Thi	Trường ban Tổ chức Huyện ủy Mỹ Tú	1993 - 1996	500,000
108	Đặng Ngọc Việt	Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa	1993 - 1996	500,000
109	Trần Thị Quyên	Trường THCS Phú Mỹ	1993 - 1996	300,000
110	Trần Văn Chí	Trường THCS Thuận Hưng	1993 - 1996	300,000
111	Lê Hữu Truyền	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	1993 - 1996	400,000
112	Lê Hữu Thịnh & Hồng Nhung	Trường THPT Mỹ Hương	1993 - 1996	500,000
113	Trịnh Dương Mỹ Hạnh	Trường THPT Mỹ Hương	1993 - 1996	500,000
114	Lý Hoàng Minh	Văn phòng đoàn đại biểu Quốc Hội	1993 - 1996	500,000
115	Đặng Thị Út	Bi thư xã Mỹ Hương	1994 - 1997	500,000
116	Huỳnh Út Tí Hon	Cựu học sinh	1994 - 1997	500,000
117	Nguyễn Văn Giàu & Thu Thủy	Chánh văn phòng UBND huyện	1994 - 1997	500,000
118	Mai Thị Yến Lan	Giảng viên Đại học Cần Thơ	1994 - 1997	1,000,000
119	Trịnh Dương Mỹ Hòa	Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng	1994 - 1997	500,000
120	Lâm Thị Thu Phương & BS Thạch	NHNN Mỹ Tú	1994 - 1997	500,000
121	Phan Phú Cường	Trà Còi - Mỹ Hương	1994 - 1997	500,000
122	Lê Thành Danh	Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa	1994 - 1997	500,000
123	Đào Thanh Tùng	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận	1994 - 1997	300,000
124	Lý Diễm Phương	Trường THPT An Ninh	1994 - 1997	500,000
125	Huỳnh Biên & Quốc Ngung	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	1994 - 1997	500,000
126	Lưu Trần Trúc Mai & Thầy Hoan	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	1994 - 1997	500,000
127	Lê Thị Cẩm & Văn Bảo	Trường THPT Mỹ Hương	1994 - 1997	500,000
128	Nguyễn Thành Hưng	Trường THPT Mỹ Hương	1994 - 1997	400,000
129	Nguyễn Văn Quý	Trường THPT Mỹ Hương	1994 - 1997	500,000
130	Nguyễn Văn Út & Thùy Linh	VP Tỉnh ủy	1994 - 1997	1,000,000
131	Lê Bửu Châu	Xóm Lớn, Mỹ Hương	1994 - 1997	400,000
132	Nguyễn Sĩ Nhân	Bưu điện Châu Thành	1995 - 1998	500,000
133	Từ Văn Bình Phương	BV Chợ Rẫy TP HCM	1995 - 1998	2,000,000
134	Nguyễn Văn Thắng	Công ty Dược Sóc Trăng	1995 - 1998	500,000
135	Âu Bích Liễu	Cty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1995 - 1998	1,000,000
136	Trần Thanh Quý	Cựu học sinh	1995 - 1998	500,000
137	Thảo	Cựu HS Khóa 98	1995 - 1998	300,000
138	Dương Quốc Toàn	Điện Lực Mỹ Tú	1995 - 1998	500,000

139	Nguyễn Minh Vũ	Điện Lực Sóc Trăng	1995 - 1998	500,000
140	Lê Chí Tiền & Mai Khanh	GD Cty xây dựng Thuận Đức Phát	1995 - 1998	1,000,000
141	Lê Thanh Long	HT Trường THCS Lạc Hòa, Vĩnh Châu	1995 - 1998	1,000,000
142	Trần Văn Trúc	Huyện Đội Mỹ Tú	1995 - 1998	500,000
143	Lê Minh Tường	Phó Trưởng phòng QLDA3, Ban QLDA 1	1995 - 1998	1,000,000
144	Lê Văn Xuân & Thanh Diệu	Sóc Trăng	1995 - 1998	500,000
145	Hồ Thị Tuyết Phương	Tp Sóc Trăng	1995 - 1998	1,000,000
146	Mã Tấn Nhuận & Lê Thị Liệu	TT Huỳnh Hữu Nghĩa	1995 - 1998	500,000
147	Ngô Ngọc Tân	TTYT huyện Mỹ Tú	1995 - 1998	400,000
148	Nguyễn Thanh Tú	THPT Chuyên Lý Tự Trọng-Cần Thơ	1995 - 1998	2,000,000
149	Lê Long Đậm	Trường Tiểu học Mỹ Hương	1995 - 1998	500,000
150	Đỗ Hoàng Phương	Trường TH Mỹ Hương	1995 - 1998	500,000
151	Sơn Thanh Bình	Trường THCS DTNT Mỹ Tú	1995 - 1998	500,000
152	Huỳnh Mộc Hiệp & Lê Thị Nga	Trường THCS&THPT Long Hưng	1995 - 1998	800,000
153	Nguyễn Hùng Tuấn	Trường THCS&THPT Long Hưng	1995 - 1998	500,000
154	Quách Thị Âm & Tấn Thạnh	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận	1995 - 1998	500,000
155	Huỳnh Vũ Hiền	Trường THPT An Lạc Thôn	1995 - 1998	400,000
156	Hứa Hồng Phụng	Trường THPT An Ninh	1995 - 1998	500,000
157	Trần Thị Hồng Anh	Trường THPT An Ninh	1995 - 1998	200,000
158	Lê Thị Hồng Diễm	Trường THPT Mỹ Hương	1995 - 1998	500,000
159	Lý Thành Long	Trường THPT Mỹ Hương	1995 - 1998	500,000
160	Phan Thị Hồng Hạnh	Trường THPT Mỹ Hương	1995 - 1998	500,000
161	Trần Nguyễn Vương	Trường THPT Mỹ Hương	1995 - 1998	500,000
162	Trần Thị Hoàng Oanh	Trường THPT Mỹ Hương	1995 - 1998	500,000
163	Tô Thanh Tâm	Bảo hiểm Chubb Life, Sóc Trăng	1996 - 1999	500,000
164	Cao Quốc Công & Oanh	Công an huyện Mỹ Tú	1996 - 1999	500,000
165	Nguyễn Thị Thùy Dung	Cựu HS Khoá 99	1996 - 1999	500,000
166	Trần Thị Thu Minh	Cựu HS Khoá 99	1996 - 1999	500,000
167	Trần Thanh Miêu	Đại Ngãi	1996 - 1999	500,000
168	Đặng Thị Loan Quý	Giám đốc Bưu điện Huyện Mỹ Tú	1996 - 1999	500,000
169	Trần Anh Thư	Hội LHPN Mỹ Tú	1996 - 1999	500,000
170	Lê Hoàng Phong	Sacombank Sóc Trăng	1996 - 1999	1,000,000
171	Bạch Quốc Thống	Sóc Trăng	1996 - 1999	500,000
172	Huỳnh Văn Thành	TT Huỳnh Hữu Nghĩa	1996 - 1999	500,000
173	Phạm Thanh Sơn	TT Y Tế Châu Thành	1996 - 1999	500,000
174	Đào Thị Hồ Muội	THCS Thiện Mỹ	1996 - 1999	500,000
175	Nguyễn Khắc Điệp & Tú	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận	1996 - 1999	500,000
176	Lâm Sà Tha	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận	1996 - 1999	200,000
177	Nguyễn Thị Diệu Quyền	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận	1996 - 1999	500,000
178	Trần Chí Nghĩa	Trường THPT An Ninh	1996 - 1999	500,000
179	Nguyễn Thị Quyền Anh	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	1996 - 1999	500,000
180	Nguyễn Văn Kiệt & Ngọc Lam	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	1996 - 1999	500,000
181	Hồ Thanh Vũ	Trường THPT Mỹ Hương	1996 - 1999	400,000
182	Hồng Tươi & Ngọc Thời	Trường THPT Mỹ Hương	1996 - 1999	500,000
183	Lê Thị Tuyết Huỳnh	Trường THPT Mỹ Hương	1996 - 1999	600,000
184	Nguyễn Thành Linh & Thuý Sang	Trường THPT Mỹ Hương	1996 - 1999	500,000
185	Lê Thị Nhất Linh & Bá Lộc	Trường THPT Mỹ Hương	1996 - 1999	500,000
186	Trịnh Cương Diệu	Trường THPT TP Sóc Trăng	1996 - 1999	300,000
187	Nguyễn Ngọc Thanh Nhã & Ngự Hàn	Vi tính Thanh Nhã, TT Huỳnh Hữu Nghĩa	1996 - 1999	1,000,000

188	Nguyễn Văn Thù	Bách Hóa Thù Ni	1997 - 2000	1,000,000
189	Nguyễn Như Tấn Phước	Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	1997 - 2000	300,000
190	Đào Thanh Phong	Cấp nước Tài Văn (Mỹ Xuyên)	1997 - 2000	500,000
191	Nguyễn Hoàng Minh	Công An Mỹ Tú		1,000,000
192	Lê Minh Vương	Công an Sóc Trăng	1997 - 2000	1,000,000
193	Nguyễn Văn Chính	Công an TTHHN	1997 - 2000	400,000
194	Nguyễn Minh Thông	Cty Sơn Tây Đô	1997 - 2000	500,000
195	La Hữu Minh & Kiều	Cửa hàng Bách hoá Minh Kiều	1997 - 2000	500,000
196	Nguyễn Tấn Điền	Huyện đội Mỹ Tú	1997 - 2000	500,000
197	Thái Thị Ngọc Lý	Phòng Tư Pháp Huyện Mỹ Tú	1997 - 2000	500,000
198	Võ Thị Lệ Quyên	TP Hồ Chí Minh	1997 - 2000	10,000,000
199	Tào Phương Linh	TT Huỳnh Hữu Nghĩa	1997 - 2000	1,000,000
200	Đào Thị Cam Ly	TT YT Huyện Mỹ Tú	1997 - 2000	500,000
201	Nghiêm Thị Nguyệt Hồng	THCS Thuận Hưng	1997 - 2000	500,000
202	Nguyễn Thị Cẩm Loan	THPT Lương Định Của	1997 - 2000	1,000,000
203	Nguyễn Phi Long	Thuận Hưng	1997 - 2000	400,000
204	Nguyễn Tấn Tài	Trung tâm cấp nước ST - 2000	1997 - 2000	500,000
205	Trịnh Thị Hồng Huệ	Trường THCS phường 4- Sóc Trăng	1997 - 2000	500,000
206	Quách Thị Phượng Anh	Trường THPT An Ninh	1997 - 2000	200,000
207	Đình Thanh Quan	Trường THPT Mỹ Hương	1997 - 2000	500,000
208	Huỳnh Thế Anh & Thanh Hòa	Trường THPT Mỹ Hương	1997 - 2000	500,000
209	Hồ Quốc Trung	Vật tư nông nghiệp Mỹ Hương	1997 - 2000	500,000
210	Phạm Hồng Thái	Vật tư nông nghiệp Thái Vinh	1997 - 2000	500,000
211	Lam Minh Mẫn	Xây dựng Sóc Trăng	1997 - 2000	500,000
212	Huỳnh Thanh Toàn	BCH Quân sự Tỉnh	1997 - 2000	500,000
213	Trần Thanh Đăng	Ban Tuyên Giáo	1998 - 2001	500,000
214	Võ Hoàng Kha	Cựu học sinh	1998 - 2001	1,000,000
215	Nguyễn Hoàng Nam	Huyện đội Mỹ Tú	1998 - 2001	500,000
216	Đặng Minh Luân	Mương Khai - Mỹ Hương	1998 - 2001	400,000
217	Nguyễn Văn Tặng	Mương Khai - Mỹ Hương	1998 - 2001	400,000
218	Phan Thị Bích Trâm	Trường Dân Tộc Nội Trú - Mỹ Tú	1998 - 2001	400,000
219	Trịnh Tú Anh	Trường THPT Mỹ Hương	1998 - 2001	500,000
220	Mã Giang Đức & Mộng Dung	Vật tư nông nghiệp Xóm Lớn - Mỹ Hương	1998 - 2001	1,000,000
221	Nguyễn Hoàng Liêm	Xẻo Gừa, Mỹ Hương	1998 - 2001	500,000
222	Dương Phước Trường	Xóm Lớn, Mỹ Hương	1998 - 2001	500,000
223	Bùi Thị Thu Tâm	Cựu học sinh	1999 - 2002	300,000
224	Nguyễn Thị Mai Duyên	Cựu học sinh	1999 - 2002	500,000
225	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Cựu học sinh	1999 - 2002	1,000,000
226	Phạm Văn Hưởng	Cựu học sinh	1999 - 2002	500,000
227	Quách Văn Lập	Cựu học sinh	1999 - 2002	1,000,000
228	Nguyễn Thị Loan Thảo	Trường Tiểu học Mỹ Hương A	1999 - 2002	300,000
229	Trần Ngọc Huệ	Trường THCS&THPT Long Hưng	1999 - 2002	400,000
230	Dương Thị Ngọc Đẹp	Australia	2000 - 2003	1,000,000
231	Huỳnh Thanh Thúy	Cựu học sinh	2000 - 2003	400,000
232	Huỳnh Thảo Ly	Cựu học sinh	2000 - 2003	400,000
233	Nguyễn Thị Thu Đào	Cựu học sinh	2000 - 2003	400,000
234	Trần Thị Bích Thùy	Cựu học sinh	2000 - 2003	500,000
235	Trần Thị Thùy Dương	Cựu HS khoá 2003	2000 - 2003	300,000
236	Dương Thị Thúy Quỳnh	Cựu HS khoá 2003 (ST)	2000 - 2003	300,000

237	Đình Hoàng Vinh	Trường THPT Mỹ Hương	2000 - 2003	400,000
238	Nguyễn Ngọc Diệp & Tâm	Trường THPT Mỹ Hương	2000 - 2003	500,000
239	Phan Thị Tuyết Phượng	Trường THPT Mỹ Hương	2000 - 2003	300,000
240	Bùi Thị Tố Trân	Cựu học sinh	2001 - 2004	500,000
241	Dương Thị Bích Loan	Cựu học sinh	2001 - 2004	300,000
242	Phan Phi Thuyền	Cựu học sinh	2001 - 2004	500,000
243	Trần Thị Thanh Diệu + Thanh Bình	Trường THPT Mỹ Hương	2001 - 2004	400,000
244	Phạm Thị Mộng Trân	Trạm Y tế Mỹ Hương	2001 - 2004	500,000
245	Kha Đặng Xuân Hương	Trường Mẫu Giáo Thuận Hưng	2001 - 2004	300,000
246	Nghiêm Minh Tuấn	Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa	2001 - 2004	400,000
247	Đặng Thị Diệu Hiền	Trường THPT Mỹ Hương	2001 - 2004	400,000
248	Trần Tuấn Anh	UBND xã Mỹ Hương	2001 - 2004	500,000
249	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Mỹ Tú	2001 - 2004	300,000
250	Huỳnh Thanh Phong		2001 - 2004	400,000
251	Trương Minh Tuấn		2001 - 2004	300,000
252	Trần Ngọc Y	Đảng ủy xã Mỹ Hương	2002 - 2005	300,000
253	Quách Thành Tâm	Trạm Y tế xã Mỹ Hương	2002 - 2005	300,000
254	Nguyễn Ngọc Dung	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	2002 - 2005	500,000
255	Nguyễn Như Tấn Tài & Việt Thùy	Văn phòng UBND Huyện Mỹ Tú	2002 - 2005	700,000
256	Bùi Thị Kim Yến & Lâm Đăng Huy	TTYT huyện Mỹ Tú	2003 - 2006	300,000
257	Quách Văn Thọ	Trường TH Mỹ Hương	2003 - 2006	400,000
258	Nguyễn Hoàng Kiệt		2003 - 2006	400,000
259	Nguyễn Khải Hoàng	Công an tỉnh Sóc Trăng	2004 - 2007	500,000
260	Huỳnh Tấn Phong	Cựu học sinh	2004 - 2007	1,000,000
261	Lê Thế Trung	Cựu học sinh	2004 - 2007	2,000,000
262	Nguyễn Hoàng Nam	Cựu học sinh	2004 - 2007	2,000,000
263	Trần Thị Thúy Huỳnh	Cựu học sinh	2004 - 2007	500,000
264	Hồ Ngọc Quý	Cựu học sinh khoá 2004 -2007	2004 - 2007	10,000,000
265	Quách Hoàng Anh	Mỹ Tú	2005 - 2008	400,000
266	Ngô Thị Nhi	Trường THPT Mỹ Hương	2005 - 2008	300,000
267	Đỗ Thị Ngọc Hân	Hội nông dân xã Mỹ Hương	2005 - 2008	300,000
268	Nguyễn Văn Tài	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	2006 - 2009	500,000
269	Trương Nguyễn Thanh Thảo	ĐH Nam Cần Thơ	2007 - 2010	1,000,000
270	Diệp Minh Tiến	Văn phòng Huyện ủy Mỹ Tú	2007 - 2010	200,000
271	Nguyễn Hoàng Nhân	Cựu học sinh	2008 - 2011	1,000,000
272	Tô Thị Ngọc Trâm	Đại học Nam Cần Thơ	2008 - 2011	1,000,000
273	Nguyễn Thị Ái Vân : Thùy Trang BT xã Đoàn	UBND xã Mỹ Hương	2008 - 2011	600,000
274	Nguyễn Hữu Minh	VNPT Châu Thành	2008 - 2011	300,000
275	Mã Chí Toàn	BVĐK Cần Thơ	2010 - 2013	500,000
276	Nguyễn Thanh Sang	Điện máy Sang Nguyễn	2010 - 2013	2,000,000
277	Huỳnh Thị Lệ Quyên	Agribank Mỹ Tú		500,000
278	Tô Việt Hòa & Mỹ Phương	Bưu điện Mỹ Tú		500,000
279	Tạ Trung Hân	Công an TTHHN		500,000
280	Trần Quốc Nam	Chủ tịch UBND xã Mỹ Hương		500,000
281	Nguyễn Trường Giang	GD Nhà máy gạch		500,000
282	Huỳnh Văn Ngoan	GD Trường Lái		500,000
283	Lê Thị Ngọc Giang	HT Trường Mẫu giáo Mỹ Tú		300,000
284	Lê Thanh Xuân	Mỹ An, Mỹ Hương		500,000
285	Nguyễn Ngọc Du & Thái Mỹ Anh	Mỹ Hương		300,000

286	Bùi Minh Đường	Phó Chủ tịch UBND xã Mỹ Hương		500,000
287	Hồ Thanh Tuấn	Phó Chủ tịch UBND xã Mỹ Hương		500,000
288	Võ Thiện Cang	Phòng răng Xêo Gừa - Mỹ Hương		300,000
289	Lê Minh Đà	Phòng Thanh tra nhà nước huyện MT		500,000
290	Nguyễn Chí Tâm & Khuu Mỹ Hồng	PHT Trường THCS Phú Tân		500,000
291	Phạm Văn Võ	Trà Còi - Mỹ Hương		400,000
292	Đình Thị Kim Hân	Trà Còi A, Mỹ Hương		400,000
293	Lê Thị Thu Thảo	Trường Tiểu học Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
294	Lê Thanh Tâm	Trường Tiểu học Mỹ Hương		500,000
295	Hứa Công Điền	Trường Tiểu học Thuận Hưng A		500,000
296	Nguyễn Văn Xuyên	Trường Tiểu học Thuận Hưng C		300,000
297	Dương Văn Sang	Trường THCS An Ninh		500,000
298	Lê Thị Tuyết Phụng	Trường THCS DTNT Mỹ Tú		500,000
299	Lê Hữu Thành & Ngọc Bé	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
300	Bùi Văn Lộc	Văn phòng UBND huyện		500,000
301	Thái Lợi An	Vật tư nông nghiệp Mỹ Hương		500,000
302	Đào Duy Lập	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
303	Lê Thanh Hà	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
304	Đỗ Minh Thái	Xóm Lớn, Mỹ Hương		400,000
305	Huỳnh Thanh Tuấn	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
306	Ngô Quốc Kiệt & Thanh Nhanh	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
307	Tạ Trung Hồ	Cựu học sinh		300,000
308	Trịnh Văn Tú	Công an TP Sóc Trăng		500,000
309	Nguyễn T Thùy Dương & Hậu Giang	Cty TNHH Xổ số kiến thiết ST		500,000
310	Phạm Văn Hoàng	Cựu Giáo viên		200,000
311	Mạch Nhật Ký	Cựu Hiệu trưởng Tiểu học Mỹ Hương A		500,000
312	Chú Phạm Văm Sáu (Sáu Địa)	Chợ Mỹ Hương		1,000,000
313	Trương Phước Sang	Chủ tịch xã Mỹ Phước		500,000
314	Nguyễn Trọng Phúc	Trường THPT Mỹ Hương		300,000
315	Anh Lê Hoàng Diệt	Hội người cao tuổi huyện Mỹ Tú		500,000
316	Châu Thanh Vũ Linh	Huyện đoàn Châu Thành		500,000
317	Lãnh đạo Ngân hàng AGRIBANK	Huyện Mỹ Tú		2,500,000
318	Cô Thái Thị Nguyệt	Kinh Mới - An Ninh		400,000
319	BTV đoàn trường THCS&THPT Long Hưng	Long Hưng, Mỹ Tú,ST		400,000
320	BTV đoàn trường THCS&THPT Mỹ Thuận	Mỹ Thuận, Mỹ Tú,ST		500,000
321	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Phó Ban Tuyên giáo & Dân vận huyện uỷ		500,000
322	Thái Dương Hồng Diễm	Phó Ban Tuyên giáo & Dân vận huyện uỷ		500,000
323	Nguyễn Thanh Điền	Phó Chủ tịch HĐND huyện		1,000,000
324	Phan Văn Kha	Phó Hiệu trưởng THPT Lương Định Của		300,000
325	Trịnh Minh Tinh & Hồng Thị Mỹ Xuyên	Tà Ân B - Thuận Hưng		300,000
326	Tô Thiệu Quang	Tiêm sắt - TT Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
327	Anh chị Hào - Lan	Tiêm thuốc bắc TT Huỳnh Hữu Nghĩa		1,000,000
328	Anh Hồ Minh Xuyên & Chị Phượng	Tiêm thuốc tây TT Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
329	Cơ sở may đồng phục Ngọc Diễm	TP Sóc Trăng		5,000,000
330	Nguyễn Thị Mỹ Hạ	TT Huỳnh Hữu Nghĩa		300,000
331	Lãnh đạo VNPT Mỹ Tú	TT Huỳnh Hữu Nghĩa		2,000,000
332	Lãnh đạo Bảo Việt Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng		500,000
333	Chú Tư Hùng & Cô Hồng	Thuốc tây Mỹ Tú		500,000
334	Anh Nguyễn Phú Cường	Trường CA xã Mỹ Hương		500,000

335	Dương Mộng Xuyên	Trường Công an xã Hưng Phú		500,000
336	Đình Thanh Sơn	Trường Tiểu học Đại Ngãi 1		500,000
337	BCH Công đoàn	Trường THCS DTNT Mỹ Tú		500,000
338	Lê Văn Mạnh	Trường THCS Phan Văn Trị, Hậu Giang		500,000
339	BCH Công đoàn	Trường THCS&THPT Long Hưng		300,000
340	BCH Công đoàn	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận		500,000
341	Ngô Thị Hoan & Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Thuận		500,000
342	Lý Sà Khuôl	Trường THPT An Ninh		300,000
343	Anh Chị Hồng	Trường THPT An Ninh		200,000
344	Lý Mỹ Huệ	Trường THPT An Ninh		400,000
345	Lý Ngọc Trâm	Trường THPT An Ninh		200,000
346	Lý Thị Hoa	Trường THPT An Ninh		200,000
347	Quách Huỳnh Sen	Trường THPT An Ninh		300,000
348	Thầy Võ Hồng Ngr	Trường THPT An Ninh		500,000
349	Võ Thị Thúy	Trường THPT An Ninh		300,000
350	Huỳnh Ngọc Diễm	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa		1,000,000
351	BCH Công đoàn	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
352	Nguyễn Thanh Nhân & Đức Hạnh	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
353	Nguyễn Văn Đại	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
354	Trương Chấn Mẫu	Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
355	Nguyễn Ngọc Thái Trân	Trường THPT Kế Sách		500,000
356	Dương Rương	Trường THPT Mỹ Hương		300,000
357	Hồ Diên Sơn & Mỹ Thanh	Trường THPT Mỹ Hương		1,000,000
358	Huỳnh Hoàng Cương	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
359	Lâm Kim Thơ	Trường THPT Mỹ Hương		400,000
360	Lâm Lệ Trinh	Trường THPT Mỹ Hương		200,000
361	Lê Phong Nhã	Trường THPT Mỹ Hương		200,000
362	Lê Triệu Loan	Trường THPT Mỹ Hương		400,000
363	Nguyễn Đức Thum & Mỹ Tâm	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
364	Nguyễn Thanh Hằng	Trường THPT Mỹ Hương		400,000
365	Nguyễn Thị Bé	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
366	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
367	Nguyễn Thị Hằng	Trường THPT Mỹ Hương		400,000
368	Ong Thị Xuân Hương	Trường THPT Mỹ Hương		300,000
369	Phạm Minh Trang	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
370	Phan Văn Đùm	Trường THPT Mỹ Hương		2,000,000
371	Phùng Huỳnh Quốc Tuấn	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
372	Quách Ngọc Thảo	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
373	Sơn Hoàng Minh Mẫn	Trường THPT Mỹ Hương		200,000
374	Tôn Thanh Thanh	Trường THPT Mỹ Hương		400,000
375	Thạch Quốc Trung	Trường THPT Mỹ Hương		200,000
376	Thái Sơn Đông	Trường THPT Mỹ Hương		200,000
377	Thanh Sang & Hồng Trang	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
378	Trần Phạm Nghi	Trường THPT Mỹ Hương		200,000
379	Võ Thế Trung	Trường THPT Mỹ Hương		300,000
380	Thạch Hữu Càn	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
381	Lâm Thị Phương Linh	Trường THPT Mỹ Hương		300,000
382	Lý Thị Hồng Lan	Trường THPT Mỹ Hương		500,000
383	Ngô Kim Hạnh	Trường THPT Mỹ Hương		300,000

384	La Tú Chi	Trường THPT Mỹ Hương		1,000,000
385	Cô Trương T Linh Thủy & Bửu, Định	Trường THPT Mỹ Hương (nghỉ hưu)		500,000
386	Chú Trúc	Trường THPT Mỹ Hương (nghỉ hưu)		200,000
387	Nguyễn Thị Bé Diệu	Trường THPT Thiều Văn Chỏi		400,000
388	Cô Dương Huệ Ái	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
389	Cô Dương Huệ Sương	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
390	Thầy Thi & Cô Nữ	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
391	Anh Phong - Cô Bích	Xóm Lớn, Mỹ Hương		300,000
392	Quán cà phê Vũ Xem	Xóm Lớn, Mỹ Hương		500,000
393	Trần Anh Sơn	9A-57 KDC, Thạnh Mỹ, Cái Răng, TPCT	2009-2012	5,000,000
394	CTy TNHH XD SX và TM Bích Huyền (Nhà máy gạch Bích Huyền)	Khu Công nghiệp An Nghiệp, Châu Thành, Sóc Trăng		20,000,000
395	Trịnh Ngọc Hiền	UBND xã Thuận Hưng	1997-2000	500,000
396	Trần Thị Lan	Trường THPT An Ninh		200,000
397	Nguyễn Thị Thủy Dung & HUY	TP.Hồ Chí Minh	1985 - 1988	5,000,000
398	Châu Văn Hoài	Công an Sóc Trăng		300,000
399	Nguyễn Thị Mộng Thơ	Trường THPT An Ninh		300,000
400	Lê Thụy Anh Thư	Trạm BVTV TX Ngã Năm	2004 - 2007	500,000
401	Nguyễn Cao Bằng + Mỹ Hạnh	AGRIBANK TP Sóc Trăng		500,000
402	Nguyễn Văn Cương	Vật liệu xây dựng Cương		500,000
403	Huỳnh Thanh Thắng	Căn tin Trường THPT Mỹ Hương		1,000,000
404	Phạm Minh Hiếu	Trà Còi A, Mỹ Hương, Mỹ Tú, ST	1987 - 1990	500,000
405	Tô Thị Thu	Trường THPT TP Sóc Trăng		1,000,000
406	Phạm Thị Kim Phượng	Xóm Lớn, Mỹ Hương, Mỹ Tú, ST		300,000
407	Cô Dương Thị Rel	Phường 3, TP Sóc Trăng		300,000
408	Cô Dương Thị Liên	Phường 3, TP Sóc Trăng		300,000
409	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Huyện Mỹ Tú		1,000,000
410	Đào Duy Tân	Cựu HS		500,000
411	Phạm Đắc Lộ	Cựu HS		1,000,000
412	Hồ Quang Vinh	Cựu HS Khoá 2000	1997 - 2000	5,000,000
413	Võ Minh Luân	Phó chủ tịch UBND Huyện Mỹ Tú		2,000,000
414	Lâm Thanh Tịnh	Cựu HS 1999	1996 - 1999	500,000
415	Bùi Thanh Diệp	Cựu HS 2004- 2025- 12M1	2002 - 2005	1,000,000
416	Nguyễn Hồng Gấm	Cựu HS Khóa 1997- 2000	1997 - 2000	1,000,000
417	Phan Vũ Kiệt	Cựu HS Khóa 99	1996 - 1999	1,000,000
418	Tạp Hóa Thành Phong	PH 9A3		1,000,000
419	Hồ Thanh Hoàng			1,000,000
420	Tú	Cựu HS 12M1- 2005	2002 - 2005	500,000
421	Nguyễn Thị Hương	Cần Thơ		500,000
422	Phan Văn Tính Lớn	Cựu HS Khóa 1997- 2000	1997 - 2000	500,000
423	Thái Hồng Nhung	Cựu HS Khóa 2000	1997 - 2000	500,000
424	Phạm Công Trường	Cựu HS Khóa 2002	1999 - 2002	500,000
425	Đào Hoa Thanh Trúc	Cựu HS Khóa 99	1996 - 1999	500,000
426	Huỳnh Diệu	Xèo Gừa, Mỹ Hương		500,000
427	Huỳnh Thiên Phong	Cựu HS		500,000
428	Hồ Văn Cường	P3 ST		500,000
429	Nguyễn Diệp Thúy	THCS Huỳnh Hữu Nghĩa		500,000
430	Trần Kim Huệ	TPST		500,000
431	Đào Thị Bảo Xuyên	Trạm y tế xã Thiện Mỹ		500,000
432	Lê Văn Cường	Xã Mỹ Tú		500,000

433	PH em Hồ Văn Liên 12X3			500,000
434	Huỳnh Ngọc Nhi	Cựu HS 12C1 NH 2015-2016	2013 - 2016	400,000
435	Thái Kim Ngân	Cựu HS	1987 - 1990	400,000
436	Huỳnh Thị Ngọc Bích	Cựu HS Khóa 96	1993 - 1996	300,000
437	Yến Nhi	Cựu HS Khoá 2019 - 2022	2019 - 2022	200,000
438	Không Tên			200,000
	CỘNG			325,100,000

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng./.